

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP. ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu sau đây:

- Ông Lưu Văn H, sinh năm: 1983;

- Bà Dương Thị Ngọc N, sinh năm: 1989;

Cùng HKTT và chỗ ở: K8/45 đường X, tổ 30, phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Lưu Văn H và bà Dương Thị Ngọc N kết hôn vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số I/2009), hôn nhân tự nguyện. Do vậy hôn nhân của ông bà hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nay ông H và bà N đều xác định mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2] Ông Lưu Văn H và bà Dương Thị Ngọc N xác định ông bà có 01 con chung là Lưu Dương Đông N1, sinh ngày 19/11/2009. Ly hôn, ông bà thống nhất thỏa thuận giao con chung cho ông Lưu Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Dương Thị Ngọc N không cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông bà là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Lưu Văn H và bà Dương Thị Ngọc N xác định ông bà không có tài sản chung nên không xem xét đến.

[4] Về nợ chung: Ông Lưu Văn H và bà Dương Thị Ngọc N xác định ông bà không có nợ chung nên không xem xét đến.

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn lập ngày 28 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Văn H và bà Dương Thị Ngọc N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lưu Văn H và bà Dương Thị Ngọc N xác định ông bà có 01 con chung là Lưu Dương Đông N1, sinh ngày 19/11/2009. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho ông Lưu Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà Dương Thị Ngọc N không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Lưu Văn H và bà Dương Thị Ngọc N xác định ông bà không có tài sản chung nên không xem xét đến.

- Về nợ chung: Ông Lưu Văn H và bà Dương Thị Ngọc N xác định ông bà không có nợ chung nên không xem xét đến.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000đ ông Lưu Văn H và bà Dương Thị Ngọc N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0009640 ngày 11/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Lưu Văn H và bà Dương Thị Ngọc N đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND Q. Liên Chiểu;
- THADS Q. Liên Chiểu;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**DƯƠNG THỊ THÁI**

